



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG GAO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 7
2023

Nội dung:
Hoàng Hiệp

Thiết kế:
Alex Chu

TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	13
1. Sản xuất	13
2. Xuất khẩu	14
3. Diễn biến giá	16
4. Tình hình nhập khẩu	17
PHẦN III: DỰ BÁO	19
PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	20
PHẦN V: CHÍNH SÁCH	23
PHỤ LỤC	25

- Thương mại gạo toàn cầu trong năm 2023 được USDA dự báo đạt 53,8 triệu tấn, giảm 1,9 triệu tấn so với dự báo trước và giảm 2,4 triệu tấn so năm 2022. USDA cũng hạ dự báo thương mại gạo toàn cầu năm 2024 xuống 53 triệu tấn sau lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati của Chính phủ Ấn Độ.
- Xuất khẩu gạo của Ấn Độ được USDA điều chỉnh giảm từ 22,5 triệu tấn xuống còn 20,5 triệu tấn năm 2023 và xuống 19 triệu tấn năm 2024. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của Thái Lan và Việt Nam trong năm 2023 dự báo tăng 818 nghìn tấn và 846 nghìn tấn so với năm trước, đạt lần lượt là 8,5 triệu tấn và 7,9 triệu tấn.
- Doanh thu của các doanh nghiệp ngành gạo tăng trưởng khá cao trong quý II. Nhưng do giá vốn và chi phí lãi vay vẫn ở mức cao nên lợi nhuận sau thuế của nhiều doanh nghiệp tiếp tục đi lùi.
- Chỉ số giá gạo được theo dõi bởi Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) trong tháng 7 tăng 2,8% so với tháng trước và tăng gần 20% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức cao nhất trong gần 12 năm trong bối cảnh giá gạo tại các nước xuất khẩu chính tăng mạnh sau động thái hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ.
- Tính đến giữa tháng 8, giá chào bán gạo 5% tấm của Thái Lan trên thị trường quốc tế đã tăng 140 USD/tấn so với tháng trước. Trong khi sản phẩm cùng loại của Việt Nam tăng 120 USD/tấn.
- Lũy kế trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của nước ta đạt gần 4,9 triệu tấn, trị giá 2,6 tỷ USD, tăng 20,1% về lượng và tăng 31,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Xuất khẩu gạo được cho là sẽ tiếp tục thuận lợi cả về đơn hàng và giá bán trong những tháng cuối năm nay.
- Tại thị trường trong nước, giá lúa gạo đã tăng 17 – 27% chỉ sau 1 tháng kể từ khi Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati. Do giá lúa quá cao nên các doanh nghiệp chỉ thu mua để thực hiện theo hợp đồng xuất khẩu, chưa ký hợp đồng sẽ tạm dừng mua bởi lo ngại nguy cơ thua lỗ nếu giá lúa tiếp tục tăng.
- 6 tháng đầu năm, Việt Nam là thị trường tiêu thụ gạo lớn 8 của Ấn Độ với khối lượng nhập khẩu đạt 425.879 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2022. Đáng chú ý, chiếm đến 52% trong số đó là gạo non-basmati, loại gạo mà Ấn Độ vừa cấm xuất khẩu.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

Giá gạo châu Á tăng lên mức cao nhất trong 15 năm qua sau động thái hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ.

1. Sản xuất – Tiêu thụ

Sản xuất:

Trong báo cáo tháng 8 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này đã nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 lên mức 512,8 triệu tấn (xay xát), tăng 300 nghìn tấn so với dự báo trước nhưng giảm 1 triệu tấn so với niên vụ 2021-2022.

Niên vụ 2023 -2024 sản lượng được dự báo sẽ phục hồi lên mức 520,9 triệu tấn, tăng nhẹ 173 nghìn tấn so với dự báo tháng trước và tăng hơn 8,1 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023.

Tiêu thụ:

Tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2022-2023 được dự báo đạt 520,5 triệu tấn, giảm gần 900 nghìn tấn so với dự báo trước, nhưng vẫn tăng 1,7 triệu tấn so với niên vụ 2021-2022 và là mức cao kỷ lục từ trước đến nay.

USDA cũng được điều tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024 ở mức 523 triệu tấn, giảm 0,2% so với dự báo của tháng trước, nhưng tăng 0,3% so với niên vụ 2022-2023. Chủ yếu do nhiều quốc gia ở châu Á và châu Phi cận Sahara nhập khẩu và tiêu thụ ít hơn trong bối cảnh giá gạo tăng cao và tác động từ biện pháp hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ.

Tồn kho:

USDA dự báo tồn kho gạo thế giới cuối niên vụ 2023-2024 đạt 171,8 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với dự báo trước nhưng giảm 2 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023. Qua đó đánh dấu sự sụt giảm tồn kho gạo toàn cầu trong năm thứ 3 liên tiếp. Đồng thời đây là lượng tồn kho thấp nhất trong nhiều năm qua.

So với dự báo trước đó, tồn kho của Ấn Độ được điều chỉnh tăng hơn 4 triệu tấn và bù đắp một phần bởi tồn kho cuối kỳ thấp hơn ở một số nhà xuất khẩu khác bao gồm Trung Quốc, Việt Nam và Pakistan.

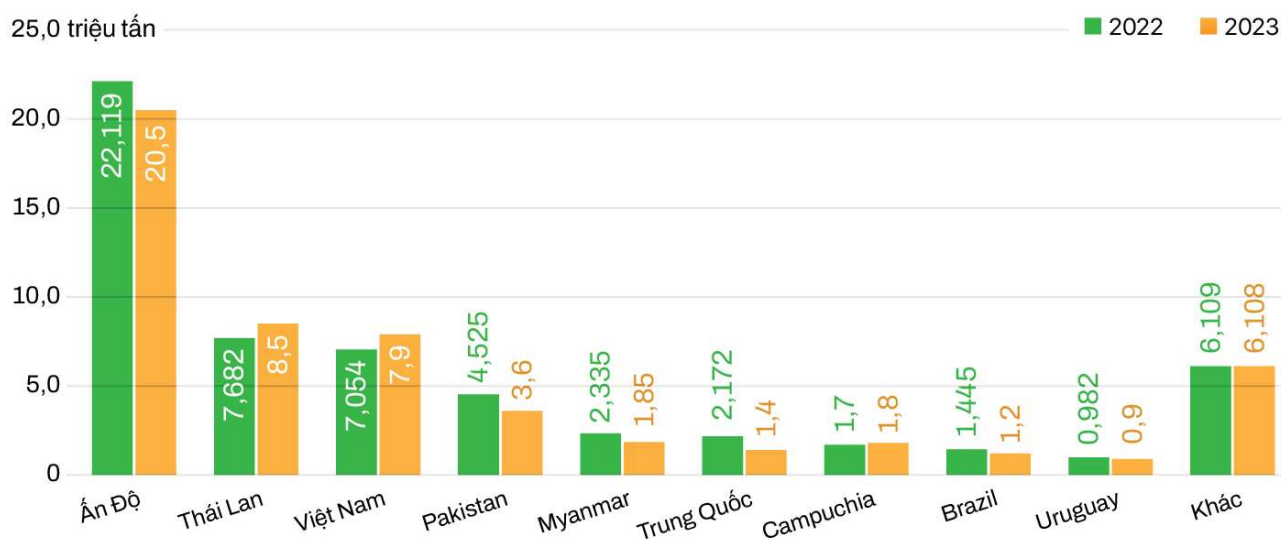
Thương mại:

Thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2023 được USDA dự báo vào khoảng đạt 53,8 triệu tấn, giảm 1,9 triệu tấn so với dự báo trước và giảm 2,4 triệu tấn so với kỷ lục của năm 2022.

Bên cạnh đó, USDA cũng hạ dự báo thương mại gạo toàn cầu năm 2024 xuống 53 triệu tấn từ mức 56,3 triệu tấn của tháng trước sau lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati của Chính phủ Ấn Độ.

Theo đó, xuất khẩu gạo của Ấn Độ được điều chỉnh giảm từ 22,5 triệu tấn xuống còn 20,5 triệu tấn năm 2023 và xuống còn 19 triệu tấn năm 2024.

Trong khi đó, USDA dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan và Việt Nam trong năm 2023 đạt lần lượt là 8,5 triệu tấn và 7,9 triệu tấn, tăng 818 nghìn tấn và 846 nghìn tấn so với năm trước.



Biểu đồ 1: Các nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới năm 2022 và dự báo năm 2023 (Nguồn: USDA).

2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Ấn Độ: Ngày 20/7, Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đã ban hành lệnh cấm xuất khẩu đối với gạo tẻ thường (non-basmati) mã HS 1006 3090. Đây là loại gạo xuất khẩu lớn

thứ hai của Ấn Độ, chiếm 1/4 lượng gạo xuất khẩu của nước này năm 2022 và 11% lượng gạo xuất khẩu toàn cầu.

Ấn Độ chiếm khoảng 40% xuất khẩu gạo toàn cầu, đến hơn 140 quốc gia. Do lệnh cấm này, USDA dự báo xuất khẩu gạo của Ấn Độ sẽ giảm từ 22,5 triệu tấn xuống 20,5 triệu tấn trong năm 2023 và 19 triệu tấn năm 2024.

Chính phủ Ấn Độ cho biết lệnh cấm nhằm đảm bảo nguồn cung cấp gạo non-basmati trong nước và ngăn chặn giá nội địa tăng cao.

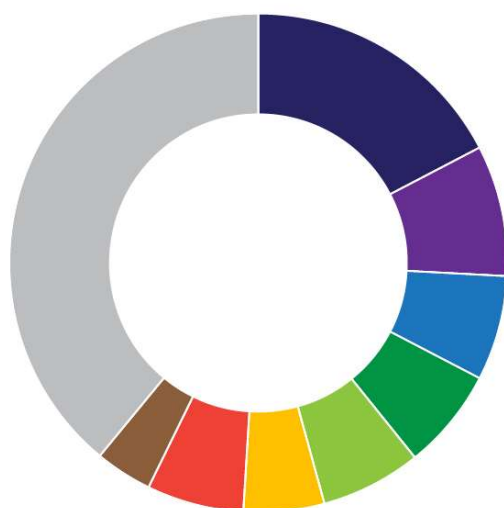
Trước đó, vào tháng 9/2022, Ấn Độ cũng đã ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo 100% tằm và áp dụng mức thuế 20% đối với thóc (HS 1006 10), gạo đờ (HS 1006 20) và gạo non basmati (HS 1006 3090). Tuy nhiên, bất chấp biện pháp thuế quan, xuất khẩu gạo non-basmati vẫn tăng mạnh do giá gạo ở châu Á tăng khoảng 20% trong khi giá gạo Ấn Độ vẫn rẻ nhất trên toàn cầu.

Từ tháng 1 đến tháng 6/2023, Ấn Độ đã xuất khẩu 11,2 triệu tấn gạo, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó 3,37 triệu tấn tương đương 30% là gạo non-basmati. Các thị trường xuất khẩu gạo non-basmati lớn nhất là Kenya, Benin, Togo, Mozambique và Việt Nam. Nhiều người mua hàng đầu, đặc biệt là các quốc gia châu Phi, không tự cung tự cấp được lúa gạo và phải dựa vào nguồn cung gạo dồi dào với mức chi phí thấp từ Ấn Độ.



Ấn Độ	39%
Thái Lan	14%
Việt Nam	13%
Pakistan	8%
Khác	26%

Biểu đồ 2: Các nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới năm 2022 (Nguồn: USDA).



Kenya	17%
Benin	8%
Togo	7%
Mozambique	7%
Việt Nam	7%
Madagascar	5%
Cameroon	6%
Bờ Biển Ngà	4%
Khác	39%

Biểu đồ 3: Các nước nhập khẩu gạo non-basmati (HS 1006 3090) hàng đầu từ Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2023, % xét theo khối lượng (Nguồn: Bộ Thương mại Ấn Độ).

Trong nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực, Ấn Độ đã đồng ý hợp tác với các Chính phủ khác và cho phép các ngoại lệ đối với lệnh cấm. Tương tự, ngay cả sau khi Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo tấm, Ấn Độ vẫn tiếp tục xuất khẩu loại gạo này nhưng với khối lượng thấp hơn.

USDA cho rằng nhiều quốc gia có khả năng chuyển sang các nhà cung cấp lớn khác, bao gồm cả Việt Nam và Thái Lan, để đáp ứng nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, nguồn cung có thể xuất khẩu từ Việt Nam và Thái Lan bị hạn chế do cả hai nước sản xuất gạo ít hơn nhiều so với Ấn Độ và lượng gạo dự trữ có sẵn thấp hơn. Báo giá gạo xuất khẩu của Thái Lan và Việt Nam lần lượt tăng 125 USD/tấn lên 657 USD/tấn và 644 USD/tấn sau lệnh cấm của Ấn Độ.

Cùng với gạo non-basmati, Ấn Độ xuất khẩu một lượng lớn gạo basmati và gạo đồ không bị cấm và cũng không phải đối mặt với bất kỳ mức thuế nào. Gạo basmati là một loại gạo thơm được bán với giá cao và chủ yếu xuất khẩu sang Trung Đông, châu Âu và Bắc Mỹ. Là một lựa chọn chi phí cao hơn, xuất khẩu gạo basmati dự kiến sẽ không có bất kỳ thay đổi lớn nào.

Mặt khác, lệnh cấm mới có thể khuyến khích nhiều lô hàng gạo đồ hơn, loại gạo xuất khẩu lớn nhất của Ấn Độ. Gạo đồ được sản xuất bằng cách hấp gạo thông thường dưới áp suất và sau đó xay xát, tạo ra một lựa chọn tốt đối với các quốc gia bị ảnh hưởng bởi lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati của Ấn Độ.

Mặc dù vậy, theo dữ liệu mới nhất từ Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, diện tích trồng lúa vụ hè của nông dân nước này đã đạt 28,3 triệu ha, tăng 3,28% so với cùng kỳ năm 2022, nhờ mùa mưa tăng tốc giúp mở rộng diện tích gieo trồng. Diện tích trồng lúa tăng tại Ấn Độ - nước sản xuất lúa gạo lớn thứ 2 thế giới - sẽ làm giảm lo ngại về sản lượng lúa gạo giảm trong năm 2023.

Tính tới đầu tháng 8, tồn kho gạo của Ấn Độ cao gấp 3 lần so với mục tiêu chính phủ đặt ra. Cộng với mùa sản xuất mới chuẩn bị cung ứng hàng ra thị trường vào tháng 10, thặng dư nguồn cung gạo làm dấy lên hy vọng rằng Chính phủ Ấn Độ sẽ nới lỏng lệnh cấm xuất khẩu gần đây.



Thái Lan: Bộ trưởng Bộ Thương mại Thái Lan, ông Jurin Laksanawisit, cho rằng không có lý do gì để Thái Lan tạm dừng các chuyến hàng xuất khẩu vì nước này có đủ gạo phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, theo hãng tin *Reuters*.

Đồng thời cho biết lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ tạo cơ hội cho các nhà sản xuất gạo Thái Lan, đặc biệt là tại thị trường châu Phi - nơi tiêu thụ lượng lớn gạo từ Ấn Độ.

Với lệnh cấm xuất khẩu của Ấn Độ, giá toàn cầu tăng khi lượng cung cấp giảm, và nông dân có thể bán lúa gạo với giá cao hơn.

Còn theo ông Charoen Laothamatas, Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA), nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, dự kiến sẽ xuất khẩu hơn 8 triệu tấn gạo trong năm nay. Trong 7

tháng đầu năm, Thái Lan đã xuất khẩu 4,8 triệu tấn gạo, với lượng xuất khẩu hàng tháng từ 700.000 - 800.000 tấn. Năm ngoái nước này xuất khẩu 7,7 triệu tấn gạo.

“Thị trường thế giới đang rất hỗn loạn vì nạn đói, điều này đã ảnh hưởng đến những quốc gia không có dự trữ trong tay. Ngoài ra, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan có thể tăng 20% sau lệnh hạn chế xuất khẩu gạo của Ấn Độ”, ông Charoen Laothamatas cho biết.

Một số nhà xuất khẩu gạo ở Thái Lan và Việt Nam đã đàm phán lại các hợp đồng mua bán khoảng nửa triệu tấn cho các lô hàng tháng 8 sau lệnh cấm của Ấn Độ.



Pakistan: Lũ lụt vào năm ngoái đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lúa gạo của Pakistan. Do đó, xuất khẩu gạo của nước này trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 6 của năm tài khoá 2022-2023 chỉ đạt 3,7 triệu tấn gạo (bao gồm basmati và các giống khác), giảm 25% so với 4,97 triệu tấn cùng kỳ năm trước.

Nhưng một vụ mùa bội thu trong năm nay dự kiến sẽ mang lại hy vọng cho toàn ngành. Xuất khẩu gạo của Pakistan sẽ không chỉ cao hơn năm trước mà còn có khả năng chạm mức cao nhất mọi thời đại trong vụ tới.

Nhờ mở rộng diện tích trồng và cải tiến công nghệ, người trồng lúa sẽ là người hưởng lợi trực tiếp từ việc mở rộng xuất khẩu. Ngoài ra, lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ sẽ khiến các nước tìm kiếm thị trường cung cấp mới và Pakistan nằm trong số đó.

Hiệp hội Xuất khẩu gạo Pakistan cho rằng nước này có thể xuất khẩu 9 triệu tấn gạo với kim ngạch thu về 2,7 - 3 tỷ USD trong năm tài khóa này do có đủ gạo dự trữ. Và tình trạng thiếu lương thực toàn cầu sẽ đẩy giá xuất khẩu lên cao hơn nữa.



Campuchia: Theo Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), Campuchia đã xuất khẩu tổng cộng 362.708 tấn gạo xay xát trong 7 tháng đầu năm, thu về khoảng 253 triệu USD.

Số gạo này được vận chuyển đến 52 quốc gia và khu vực trên thế giới. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 141.950 tấn, tương đương 39% tổng lượng gạo xuất khẩu của Campuchia; tiếp theo là Liên minh Châu Âu và các thành viên ASEAN với lần lượt là 141.394 tấn và 30.117 tấn.

Như vậy, xuất khẩu gạo từ tháng 1 đến tháng 7 của Campuchia đã hoàn thành 52% so với kế hoạch là 700.000 tấn trong năm nay.

Đồng thời, Campuchia cũng đã xuất khẩu 2,5 triệu tấn thóc trong 7 tháng đầu năm với trị giá 663 triệu USD. Lượng thóc này chủ yếu được bán sang Việt Nam, theo Khmertimeskh.

Giá lúa gạo tại Campuchia đang tăng với tốc độ chưa từng thấy, được xem là mức giá kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây sau khi Ấn Độ tuyên bố cấm xuất khẩu gạo non-basmati. Trước đây, giá lúa chỉ

bán được từ 1.000 – 1.200 Riel/kg, nhưng hiện đã tăng lên 1.400 Riel/kg. Hay những loại lúa trồng ngắn ngày trước đây chỉ bán được từ 800-1.000 Riel/kg nay có thể bán từ 1.000 – 1.200 Riel/kg.

b. Nhập khẩu



Philippines: Theo số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), nhập khẩu gạo của Philippines trong tháng 7 đã giảm 46,4% so với tháng trước và giảm 71,3% so với cùng kỳ, xuống còn 116.196 tấn. Nguyên nhân là giá gạo tăng cao, so với cùng kỳ năm trước giá gạo 5% tấm đã tăng 100 USD/tấn.

Tính chung 7 tháng đầu năm, nhập khẩu gạo của Philippines chỉ đạt 1,96 triệu tấn, giảm 16,4% so với cùng kỳ.

Việt Nam vẫn là nhà cung cấp gạo hàng đầu của Philippines trong 7 tháng qua, chiếm 1,75 triệu tấn, tương đương 89,68% tổng lượng nhập khẩu. Kế đến là Myanmar với sản lượng 83.460 tấn và Thái Lan 76.287 tấn.

Các quan chức chính phủ Philippines cho biết, lượng gạo dự trữ hiện chỉ đủ dùng trong 39 ngày thay vì 60 ngày như trước kia. Trong giai đoạn tháng 8 và 9, nguồn cung gạo nội địa đang thấp do cuối vụ thu hoạch. Chính phủ khuyến khích khối doanh nghiệp tư nhân tăng cường nhập khẩu gạo và các doanh nghiệp này đang có hợp đồng đăng ký nhập khẩu hơn 1,3 triệu tấn. Tuy nhiên, giá gạo đang rất cao là thách thức và rủi ro rất lớn.

Bên cạnh tác động tiêu cực của những cơn bão, Philippines cũng đang phải chuẩn bị cho tình trạng khô hạn sắp tới do hiện tượng thời tiết El Nino.

Theo *Reuters*, để giải quyết bài toán giá cả và an ninh lương thực, Philippines đang xem xét khả năng gia hạn giảm thuế nhập khẩu đối với gạo và các mặt hàng khác để giảm bớt áp lực lên lạm phát.



Trung Quốc: Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, trong tháng 6 nhập khẩu gạo của Trung Quốc đạt 170.000 tấn, giảm 110.000 tấn so với tháng trước.

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, nhập khẩu gạo của Trung Quốc đạt 1,8 triệu tấn, giảm 74,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 6 tháng đầu năm nay, Trung Quốc giảm nhập khẩu gạo từ các thị trường chính như Ấn Độ (-82,7%), Pakistan (-84%), Thái Lan (-40,3%).

Tuy nhiên, lượng gạo nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh 56,5% lên mức 688.225 tấn. Qua đó đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất vào Trung Quốc với thị phần chiếm 38,4% tổng nhập khẩu gạo của nước này từ mức 12,3% của cùng kỳ.

Mưa lũ nghiêm trọng đang gây thiệt hại nặng ở các tỉnh Đông Bắc của Trung Quốc. Đây là khu vực sản xuất lương thực lớn của nước này với khoảng 1/5 sản lượng. Các ước tính ban đầu cho rằng, sản lượng lương thực của khu vực này sẽ giảm khoảng 9% so với bình thường vì đợt mưa lũ hiện nay.

Mặc dù vậy, theo các chuyên gia phân tích, tồn kho gạo nội địa dồi dào được cho là sẽ giúp Trung Quốc không phải mua khối lượng gạo lớn từ thị trường quốc tế.

Indonesia: Theo Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia (BPS), nhập khẩu gạo của nước này trong 6 tháng đầu năm nay đã tăng gấp 8,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái lên hơn 1 triệu tấn.

Hai thị trường cung cấp gạo hàng đầu cho Indonesia là Thái Lan và Việt Nam với khối lượng đạt 557.489 tấn và 398.747 tấn, tăng lần lượt 38,6 lần và 17,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng cộng hai nước cung cấp 90% lượng gạo nhập khẩu của Indonesia trong 6 tháng đầu năm (theo đó Thái Lan chiếm 52,2% thị phần, còn Việt Nam chiếm 37,4%).

Chính phủ Indonesia đang chuẩn bị 500.000 ha đất nông nghiệp để sản xuất lúa gạo trong bối cảnh hạn hán kéo dài do hiện tượng khí hậu El Nino gây ra.

Năm 2023, lượng gạo dự trữ của Indonesia thiếu hụt từ 300.000 tấn đến 1,2 triệu tấn. Với việc tăng thêm 500.000 ha sản xuất lúa, sản lượng thu hoạch thêm ước đạt 3 triệu tấn lúa, tương đương 1,5 triệu tấn gạo. Đến tháng 9/2023, lượng gạo dự trữ của Chính phủ Indonesia vẫn còn 2,7 triệu tấn. Với những chiến lược như hiện tại, chính phủ nước này lạc quan về khả năng kiểm soát tác động của El Nino.

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá gạo được theo dõi bởi Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đạt trung bình 129,7 điểm trong tháng 7, tăng 2,8% so với tháng trước. Đồng thời tăng gần 20% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức cao nhất trong gần 12 năm trong bối cảnh giá gạo tại các nước xuất khẩu chính tăng mạnh sau động thái hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ.

Nước sản xuất	Loại gạo	Tháng (USD/tấn)							Tháng 7/2023 so với tháng 6/2023 (%)	Tháng 7/2023 so với đầu năm 2023 (%)	Tháng 7/2023 so với cùng kỳ 2022 (%)
		1/2023	2/2023	3/2023	4/2023	5/2023	6/2023	7/2023			
Ấn Độ	100% tấm										
	Pusa Basmati	1.517	1.550	1.550	1.550	1.550	1.550	1.550	0,0	▲ 2,2	▲ 11,2
	25% tấm	406	413	403	413	416	437	467	▲ 7,0	▲ 14,9	▲ 38,7

Nước sản xuất	Loại gạo	Tháng (USD/tấn)							Tháng 7/2023 so với tháng 6/2023 (%)	Tháng 7/2023 so với đầu năm 2023 (%)	Tháng 7/2023 so với cùng kỳ 2022 (%)	
		1/ 2023	2/ 2023	3/ 2023	4/ 2023	5/ 2023	6/ 2023	7/ 2023				
Ấn Độ	5% tấm	419	429	418	429	434	463	489	▲ 5,6	▲ 16,8	▲ 41,0	
	Gạo đỏ 5% tấm	388	393	380	373	373	396	436	▲ 10,1	▲ 12,6	▲ 20,4	
Pakistan	Basmati	1.537	1.396	1.250	1.273	1.372	1.244	1.125	▼ 9,5	▼ 26,8	▼ 9,6	
	25% tấm	437	447	429	453	503	452	478	▲ 5,7	▲ 9,5	▲ 36,7	
	5% tấm	466	476	457	497	534	489	517	▲ 5,7	▲ 11,1	▲ 36,1	
Thái Lan	Trắng 100% tấm	532	507	490	515	524	528	562	▲ 6,4	▲ 5,6	▲ 29,7	
	25% tấm	507	482	468	490	495	496	524	▲ 5,7	▲ 3,4	▲ 26,6	
	A1 Super	473	448	437	453	446	435	448	▲ 3,2	▼ 5,2	▲ 13,3	
	Thơm	909	889	859	875	892	897	907	▲ 1,2	▼ 0,2	▲ 2,3	
	Nếp 10% tấm	782	767	734	738	741	749	796	▲ 6,3	▲ 1,8	▲ 30,0	
	Đồ 100%	523	501	487	512	522	524	550	▲ 5,1	▲ 5,2	▲ 26,1	
Việt Nam	Nếp 10% tấm	547	532	524	531	546	524	524	▲ 0,1	▼ 4,2	▲ 12,3	
	25% tấm	429	433	424	438	458	465	479	▲ 3,0	▲ 11,6	▲ 27,5	
	5% tấm	449	450	439	457	485	487	504	▲ 3,5	▲ 12,2	▲ 27,4	
	Thơm 5% tấm	502	508	485	503	525	520	553	▲ 6,4	▲ 10,3	▲ 28,9	
Campuchia	Thơm 5% tấm	738	755	757	754	742	747	767	▲ 2,7	▲ 3,9	▼ 6,3	
	Mỹ	U.S Med Grain 4% 3/	1.644	1.700	1.700	1.700	1.681	1.615	1.600	▼ 0,9	▼ 2,7	▲ 7,4
		U.S 4% 1/	719	728	727	719	715	716	712	▼ 0,7	▼ 1,0	▲ 7,4
Argentina	5% tấm	583	592	591	603	611	577	602	▲ 4,5	▲ 3,4	▲ 16,3	
Brazil	5% tấm	625	632	626	637	637	628	640	▲ 1,8	▲ 2,4	▲ 19,7	
Uruguay	5% tấm	590	597	598	603	617	608	634	▲ 4,4	▲ 7,5	▲ 19,5	

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong 7 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: FAO).

Còn dữ liệu từ **Reuters**, giá gạo của Việt Nam và Thái Lan hiện đã tăng gần 20% kể từ sau khi Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo tẻ thường (non-basmati) từ ngày 20/7.

Tính đến ngày 15/8, giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 650 - 655 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 10/2008 và tăng mạnh 135 - 140 USD/tấn so với một tháng trước.

Một nhà giao dịch tại Bangkok cho biết nhu cầu gạo từ khắp nơi trên thế giới đang tăng lên, trong đó có Indonesia, châu Phi và Philippines. Người này cũng cho rằng có thể có nhiều nguồn cung gạo hơn, nhưng các nhà xay xát có thể giữ lại để sau đó bán với giá cao hơn.

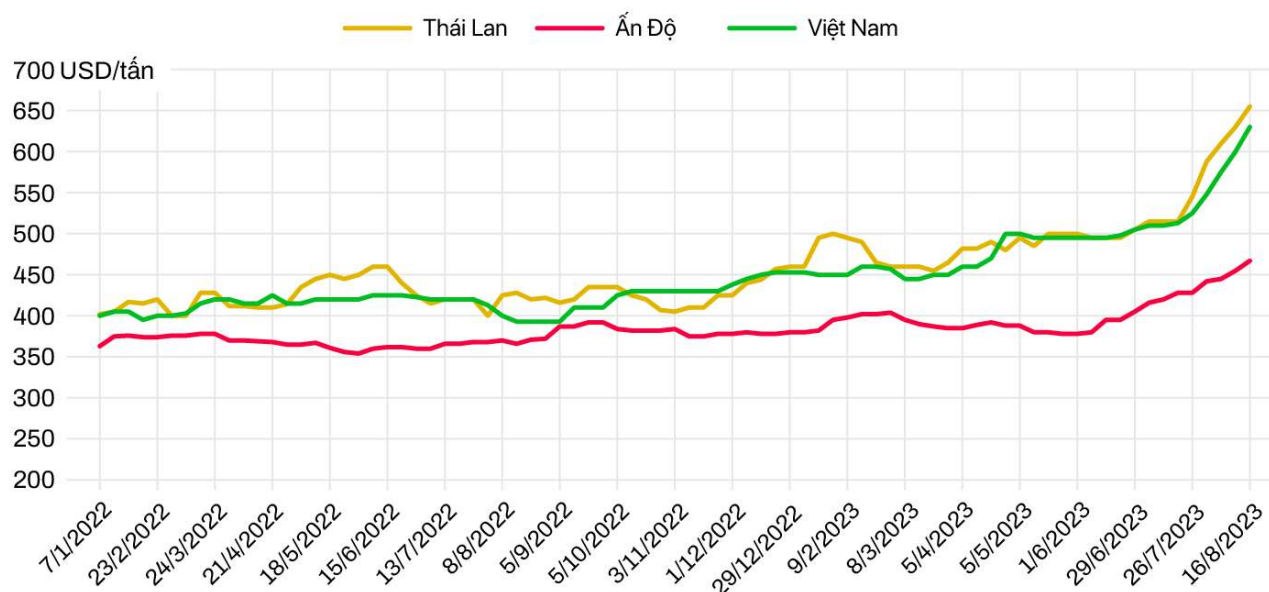
Giá gạo 5% tấm của Việt Nam cũng tăng tới 120 USD/tấn so với tháng trước lên 620 - 630 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 7/2008. Một nhà giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh cho hay hoạt động giao

dịch bị hạn chế do các nhà xuất khẩu vẫn dự đoán giá gạo sẽ tăng hơn nữa. Một thương nhân khác cho biết, các nhà xuất khẩu không ký hợp đồng mới do giá gạo trong nước ngày càng cao, khiến họ khó đảm bảo đủ nguồn cung cho các hợp đồng.

Tương tự, giá gạo 5% tấm của Ấn Độ được báo giá ở mức kỷ lục 460 - 467 USD/tấn, tăng 40 USD/tấn so với cách đây một tháng do người mua chuyển sang loại gạo này sau lệnh cấm đối với gạo non-basmati.

Theo các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ, một số khách hàng đã mua gạo ở mức giá kỷ lục, vì các nhà xuất khẩu gạo của Thái Lan đang báo giá thậm chí còn cao hơn.

Trong khi đó, một quan chức của Bộ Thương mại Bangladesh cho biết nước này sẽ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo thơm do dự trữ nội địa tốt và mùa màng đạt kỷ lục.



Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2022 đến ngày 15/8/2023 (Nguồn: Tổng hợp từ Reuters).

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

Tính đến ngày 10/8, giá lúa tại thị trường nội địa Việt Nam đã tăng 16 – 17% so với một tháng trước trong khi giá gạo tăng tới 26 – 27%. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp chỉ thu mua để thực hiện theo hợp đồng xuất khẩu, chưa ký hợp đồng sẽ tạm dừng mua bởi lo ngại nguy cơ thua lỗ.

1. Sản xuất

Theo báo cáo ngày 2/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến năm 2023 cả nước gieo trồng được 7,1 triệu ha, năng suất trung bình đạt 6,07 tấn/ha, sản lượng đạt trên 43,1 triệu tấn, tăng 452.000 tấn so với năm 2022.

Hiện các địa phương đẩy nhanh tiến độ gieo cấy vụ Mùa và vụ Thu Đông năm 2023 và thu hoạch vụ Hè Thu năm 2023 (diện tích vụ Thu Đông tăng 50.000 ha lên mức 700.000 ha). Các địa phương cũng đã thu hoạch gần 3,7 triệu ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2022. Năng suất bình quân đạt 65,7 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha nên sản lượng lúa thu hoạch 7 tháng năm 2023 đạt trên 24,1 triệu tấn, tăng 0,4%.

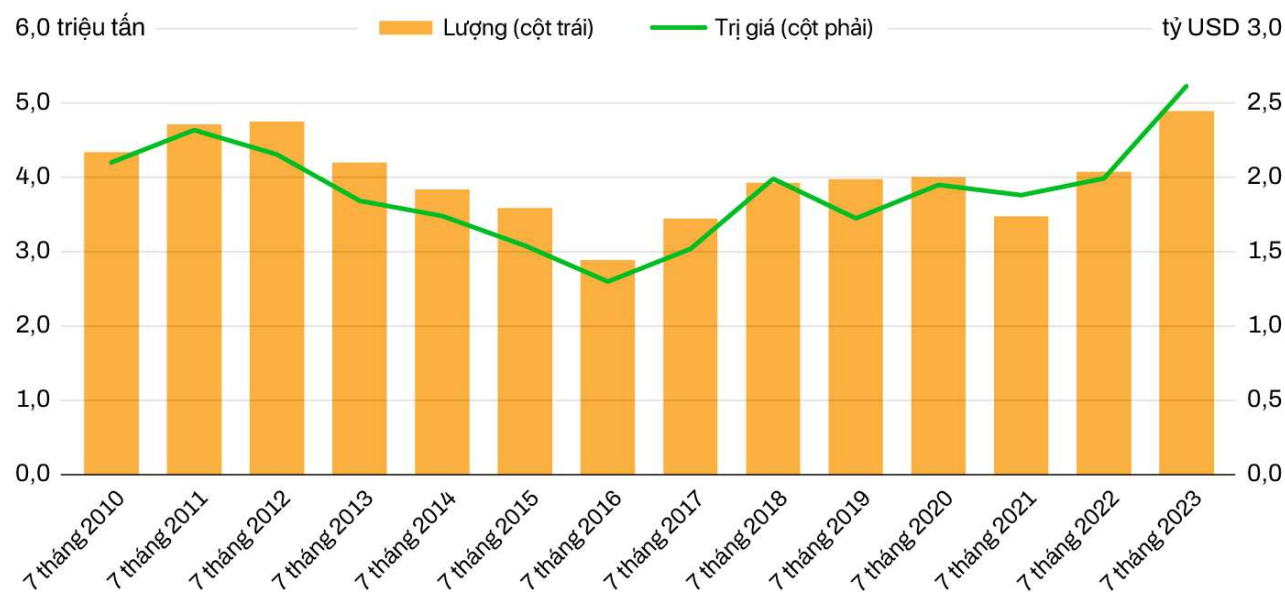
Đối với những lo ngại về ảnh hưởng của hiện tượng El Nino đến sản xuất trồng trọt nói chung và lúa gạo nói riêng, nhìn lại các niên vụ 2015-2016 và 2019-2020 khi hiện tượng El Nino xuất hiện, Việt Nam có nhiều giải pháp về bố trí thời vụ, cơ cấu giống, quy trình canh tác cũng như các giải pháp về công trình như hệ thống thủy lợi để hạn chế mức độ ảnh hưởng của El Nino ở mức thấp nhất so với nhiều quốc gia trên thế giới.

Từ nay đến cuối năm nếu không có diễn biến bất thường của thời tiết thì sản lượng thóc sẽ đảm bảo kế hoạch đáp ứng đầy đủ nhu cầu thóc, gạo trong nước và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Lượng thóc dành cho xuất khẩu khoảng trên 15,1 triệu tấn tương đương trên 7,5 triệu tấn gạo.

2. Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 7 xuất khẩu gạo của nước ta đạt 660.738 tấn, trị giá 362,66 triệu USD, tăng 6,9% về lượng và tăng 6,4% về trị giá so với tháng trước; còn so với cùng kỳ năm ngoái tăng 13,6% về lượng và 27,3% về trị giá.

Lũy kế trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của nước ta đạt gần 4,9 triệu tấn, trị giá 2,6 tỷ USD, tăng 20,1% về lượng và tăng 31,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.



Biểu đồ 5: Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm từ 2010-2023
(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Trong tháng 7, các chuyến hàng xuất khẩu gạo của Việt Nam tới Trung Quốc, Indonesia, Ghana, Bờ Biển Ngà, Singapore, Mozambique... tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, trong khi hai thị trường chính khác là Philippines và Malaysia lại giảm.

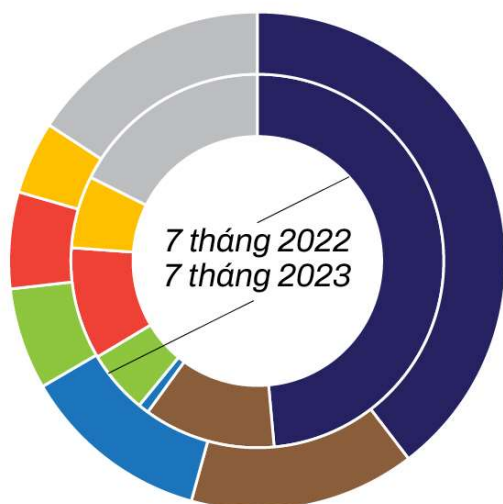
Tính chung 7 tháng đầu năm, Philippines vẫn thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của nước ta, chiếm 39,6% tổng khối lượng xuất khẩu của cả nước với 1,94 triệu tấn, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi đó, xuất khẩu gạo sang thị trường tiêu thụ lớn thứ hai là Trung Quốc tăng mạnh hơn 54%, đạt 718.654 tấn, chiếm 14,7% tổng lượng xuất khẩu.

Đáng chú ý, Indonesia đã vươn lên đứng thứ ba về thị trường xuất khẩu gạo của nước ta với khối lượng đạt 602.667 tấn tăng 16 lần về lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 12,3% thị phần.

Lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường khác cũng tăng trưởng cao như: Ghana tăng 44,5%, Singapore tăng 46,7%, Mozambique tăng 53,8%, Đài Loan tăng 148,8%, Mỹ tăng 27,7%... Đặc biệt, một số thị trường tăng đột biến như Senegal (+678,3%), Thổ Nhĩ Kỳ (+6.390%), Chile (+4.083%)...

Tuy nhiên, xuất khẩu gạo sang một số thị trường giảm như Bồ Đào Nha (-22,5%); Malaysia (-9,5%), Ả Rập Xê út (-1,5%); Australia (-3,7%)...



	7 tháng 2022	7 tháng 2023
Philippines	48,6%	39,6%
Trung Quốc	11,4%	14,7%
Indonesia	0,9%	12,3%
Ghana	5,5%	6,6%
Bờ Biển Ngà	9,7%	6,3%
Malaysia	6,3%	4,7%
Thị trường khác	17,6%	15,8%

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng năm 2022 (vòng trong) và 7 tháng năm 2023 (vòng ngoài) % theo khối lượng (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Về cơ cấu gạo xuất khẩu, gạo trắng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong 7 tháng đầu năm với 59% tổng khối lượng xuất khẩu, đạt 2,9 triệu tấn, tăng 41% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, đa phần là gạo trắng phẩm cấp cao.

Khối lượng gạo nếp xuất khẩu cũng tăng gần 39% lên hơn 500 nghìn tấn và chiếm 10% tỷ trọng. Ngoài ra, lượng gạo Nhật và nhóm gạo lứt, gạo vi chất dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng so với cùng kỳ tăng trưởng khá cao lần lượt là 19,3% và 73%.

Riêng gạo thơm, chủng loại gạo xuất khẩu nhiều thứ hai giảm 13,5% so với cùng kỳ, đạt 1,3 triệu tấn và chiếm 27% tỷ trọng.

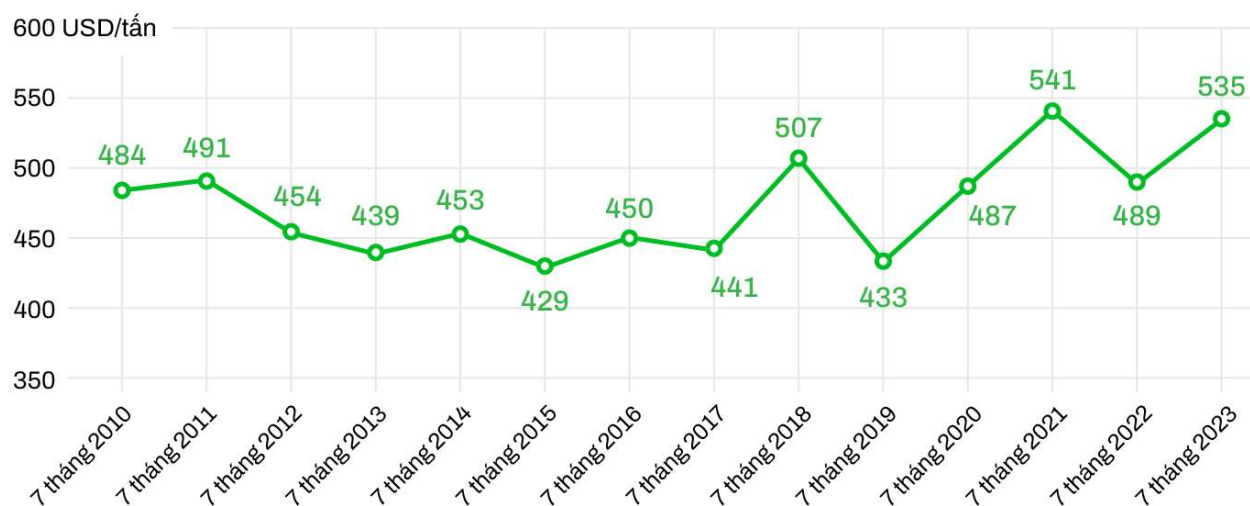
Biểu đồ 7: Cơ cấu chủng loại xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).



Gạo trắng	59%
Gạo thơm	27%
Gạo nếp	10%
Gạo Nhật	2%
Gạo lứt, gạo vi chất	1%

3. Diễn biến giá

Bình quân 7 tháng đầu năm 2023, giá gạo xuất khẩu của nước ta đạt 535 USD/tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2022. Tính riêng tháng 7/2023, giá gạo xuất khẩu đạt bình quân 549 USD/tấn, giảm 0,5% so với tháng trước nhưng tăng 12,1% so với cùng kỳ.



Biểu đồ 8: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm từ 2010 - 2023
(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Tại thị trường trong nước, dữ liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho thấy, tính đến ngày 10/8 giá lúa thường tại khu vực ĐBSCL đã tăng 16 – 17% (1.090 – 1.384 đồng/kg) so với cách đây một tháng trước.

Chủng loại	Ngày 10/8/2023	1 tháng trước	1 năm trước	So với 1 tháng trước		So với 1 năm trước	
				%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thường tại ruộng	7.786	6.696	5.425	▲ 16,3	▲ 1.090	▲ 43,5	▲ 2.361
Lúa thường tại kho	9.417	8.033	6.367	▲ 17,2	▲ 1.384	▲ 47,9	▲ 3.050
Lứt loại 1	12.950	10.275	8.504	▲ 26,0	▲ 2.675	▲ 52,3	▲ 4.446
Xát trắng loại 1	14.925	10.050	8.289	▲ 48,5	▲ 4.875	▲ 80,1	▲ 6.636
5% tấm	14.633	11.550	8.964	▲ 26,7	▲ 3.083	▲ 63,2	▲ 5.669
15% tấm	14.350	11.308	8.783	▲ 26,9	▲ 3.042	▲ 63,4	▲ 5.567
25% tấm	14.033	11.067	8.567	▲ 26,8	▲ 2.966	▲ 63,8	▲ 5.466
Tấm 1/2	11.350	9.507	8.243	▲ 19,4	▲ 1.843	▲ 37,7	▲ 3.107
Cám xát/lau	7.586	7.414	8.321	▲ 2,3	▲ 172	▼ 8,8	▼ 735

Bảng 2: Diễn biến giá lúa gạo tại ĐBSCL tính đến đầu tháng 8/2023
(Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam).

Trong khi đó, giá một số loại gạo tăng 26 – 27% so với tháng trước, dao động ở mức 14.033 – 14.925 đồng/kg. Như vậy, biên độ tăng của giá lúa gạo trong nước đã cao hơn cả biên độ tăng 22% của giá chào bán xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Còn nếu so với cùng kỳ năm ngoái hiện giá lúa gạo trong nước đã tăng từ 40 – 65%, đặc biệt gạo xát trắng loại 1 tăng tới 80%.

Do giá lúa quá cao nên các doanh nghiệp chỉ thu mua để thực hiện theo hợp đồng xuất khẩu, chưa ký hợp đồng sẽ tạm dừng mua bởi lo ngại nguy cơ thua lỗ nếu giá lúa tiếp tục tăng.

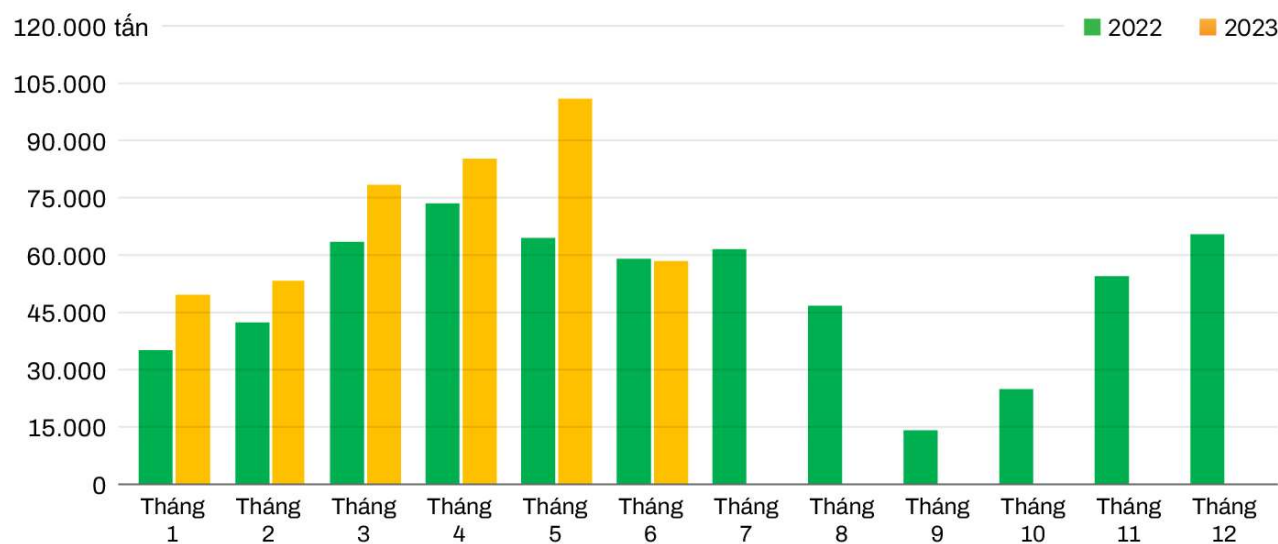
4. Tình hình nhập khẩu

Là nước xuất khẩu gạo thứ ba thế giới nhưng Việt Nam đang nhập khẩu khá nhiều gạo Ấn Độ.

Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, Việt Nam đã nhập khẩu 58.377 tấn gạo từ nước này trong tháng 6, giảm 42,2% so với tháng trước và giảm 1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 6 tháng đầu năm, Việt Nam đứng thứ 8 về thị trường xuất khẩu gạo của Ấn Độ với khối lượng đạt 425.879 tấn, trị giá 138,4 triệu USD, tăng 26% về lượng và tăng 32% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Đáng chú ý, chiếm đến 52% trong số đó là gạo non-basmati, loại gạo mà Ấn Độ vừa cấm xuất khẩu. Do đó, hoạt động nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ nhiều khả năng sẽ giảm trong thời gian tới. Các doanh nghiệp có thể chuyển sang nhập khẩu gạo đò, nhưng loại gạo này có giá cao hơn và đang có xu hướng tăng lên.



Biểu đồ 9: Nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ năm 2022-2023
(Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ).

Những năm gần đây, nhập khẩu gạo từ Ấn Độ về Việt Nam tăng vọt vì giá rẻ nhờ được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% từ Ấn Độ theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AIFTA).

Theo các doanh nghiệp, gạo nhập từ Ấn Độ chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước để làm bún, bánh, thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu. Khi phần lớn diện tích trồng lúa tại ĐBSCL chuyển sang trồng lúa thơm, chất lượng cao thì nguồn cung của phân khúc này lại thiếu hụt, không đủ để đáp ứng tiêu thụ nội địa nên phải nhập khẩu.

Bên cạnh việc ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati, ngày 28/7/2023, Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ tiếp tục ban hành thêm thông báo số 21/2023 theo đó cấm xuất khẩu cám gạo trích ly (Deoiled Rice Bran Extraction- DORB), có hiệu lực ngay lập tức và kéo dài đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 trong bối cảnh giá sữa và sản phẩm sữa tăng vọt.

Việt Nam là nước nhập khẩu cám gạo lớn thứ 4 của Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm nay, với 294.231 tấn, giảm 23,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Cục Chăn nuôi, trong thành phần của thức ăn chăn nuôi, cám gạo chỉ chiếm từ 5 - 10%. Nếu Ấn Độ cấm xuất khẩu cám trích ly thì Việt Nam có nhiều giải pháp thay thế, như cám mì.

Cám mì có giá trị dinh dưỡng tốt hơn cám trích ly và giá cả khá phù hợp (Cám trích ly khoảng 6.200 đồng/kg còn cám mì khoảng 6.500 đồng/kg). Do đó, việc Ấn Độ cấm xuất khẩu cám không đáng lo ngại với sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước.

PHẦN III: DỰ BÁO

Xuất khẩu gạo được cho là sẽ tiếp tục thuận lợi cả về đơn hàng và giá bán trong những tháng cuối năm nay.

Việc Ấn Độ và một số nước như Nga, UAE ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo làm gia tăng lo ngại nguồn cung toàn cầu, đẩy giá mặt hàng này lên mức cao nhất trong hơn 15 năm qua. Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Philippin, Indonesia, Trung Quốc... vẫn ở mức cao do ngại lo ngại hiện tượng thời tiết cực đoan do El Nino, bão lũ gây ra sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến vụ mùa 2023.

Với sản lượng trung bình những năm qua, Việt Nam luôn đạt và vượt ngưỡng 43 triệu tấn lúa/năm, Theo tính toán, nhu cầu tiêu thụ trong nước khoảng 24 triệu tấn lúa, đã bao gồm dự trữ quốc gia, làm giống, chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Trên cơ sở tính toán ở mức an toàn rất cao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định lượng lúa đảm bảo an ninh lương thực cho 100 triệu dân và các nhu cầu tiêu thụ nội địa khác khoảng 29,5 triệu tấn lúa/năm. Như vậy, còn dư khoảng 13,5 triệu tấn lúa, tương đương 7-8 triệu tấn gạo dùng cho xuất khẩu.

Mới đây, USDA cũng đã nâng dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2023 lên mức 7,9 triệu tấn, tăng 400 nghìn tấn so với dự báo trước đó và tăng 846 nghìn tấn so với năm 2022. Đây cũng là mức điều chỉnh lớn nhất trong báo cáo tháng này của USDA, cơ quan này đánh giá gạo Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao hơn sau lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati của Ấn Độ.

Mặc dù triển vọng xuất khẩu gạo cuối năm rất khả quan, nhưng trước biến động khó lường của thị trường các doanh nghiệp được khuyến cáo thận trọng giao dịch.

Theo đó, Bộ Công Thương khuyến cáo trong bối cảnh thị trường gạo thế giới đang biến động, giá thóc trong nước và giá xuất khẩu gạo cũng biến động tương tự, các doanh nghiệp nên thận trọng trong việc ký kết các hợp đồng.

Bộ cũng đề nghị thương nhân duy trì mức dự trữ, lưu thông theo quy định, góp phần bình ổn giá thóc, gạo tại thị trường trong nước và đảm bảo an ninh lương thực. Hiệp hội Lương thực Việt Nam phối hợp tăng cường đôn đốc các hội viên, nhất là doanh nghiệp lớn, giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức thu mua và tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa, bảo đảm lợi ích cho người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Doanh thu của các doanh nghiệp ngành gạo tăng trưởng khá cao trong quý II, nhưng do giá vốn và chi phí lãi vay vẫn ở mức cao nên lợi nhuận sau thuế của nhiều doanh nghiệp tiếp tục đi lùi.



CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Trong quý II, doanh thu thuần của TAR đạt 1.615 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán tăng 2,3 lần, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 40% và 272% nên công ty báo lỗ 8 tỷ đồng, sụt giảm mạnh so với mức lãi gần 24 tỷ đồng cùng kỳ năm 2022.

Đây cũng là lần đầu tiên doanh nghiệp này báo lỗ từ khi lên sàn UPCoM hồi đầu năm 2019. Theo giải trình của công ty, nguyên nhân thua lỗ chủ yếu do chi phí lãi vay kỳ này cao hơn so với cùng kỳ năm trước và công ty phải thanh lý hủy không thể thu hồi một số hàng hóa hư hỏng giao tại cảng cho khách hàng nước ngoài.

Luỹ kế 6 tháng đầu năm, TAR ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.513 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ. Nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ vón vện 606 triệu đồng, trong khi cùng kỳ lãi 50,6 tỷ đồng.

Năm 2023, Trung An đặt kế hoạch doanh thu 3.800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 50 tỷ đồng. Với kết quả trên, Trung An đã hoàn thành được 66% mục tiêu doanh thu nhưng mới chỉ đạt được hơn 1% mục tiêu lợi nhuận.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Quý II/2023, Lộc Trời ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.678 tỷ đồng, tăng gần 4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong kỳ, doanh thu tài chính của LTG đạt 49,4 tỷ đồng, gấp 8,4 lần cùng kỳ, lãi trong công ty liên doanh, liên kết 326,9 tỷ đồng trong khi cùng kỳ không ghi nhận. Kết quả, LTG lãi sau thuế 424,7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 44,3 tỷ đồng. Đây cũng là mức lãi kỷ lục theo quý trong lịch sử niêm yết của doanh nghiệp này.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, Lộc Trời ghi nhận doanh thu thuần đạt 6.130,2 tỷ đồng, tăng 4%, trong đó, doanh thu lương thực – lúa, gạo chiếm phần lớn với 4.220 tỷ đồng, tăng 24,5%. Còn mảng thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, bao bì ghi nhận doanh thu giảm sút.

Công ty lãi sau thuế 343 tỷ đồng trong 6 tháng, tăng 145% so với cùng kỳ. Nhờ vậy, Lộc Trời đã thực hiện được 86% kế hoạch lợi nhuận đặt ra cho cả năm là 400 tỷ đồng.

Mới đây, Tập đoàn Lộc Trời và các đối tác liên quan đã chấp thuận việc mua bán, xuất khẩu lúa, gạo đến Indonesia và/hoặc Malaysia được thực hiện trong năm 2023, với giao dịch có giá trị tối đa 127 triệu USD.



Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP (Mã: Vinafood 2 - VSF): Trong quý II, Vinafood 2 ghi nhận doanh thu thuần đạt 6.867 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm ngoái và lợi nhuận sau thuế hơn 9,4 tỉ đồng.

Tổng cộng trong 6 tháng đầu năm nay, công ty có doanh thu gần 11.337 tỉ đồng nhưng lợi nhuận chỉ 9,9 tỉ đồng do giá vốn cao và chi phí bào mòn, mặc dù vậy lợi nhuận vẫn tăng gấp đôi cùng kỳ năm trước.



CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Mã: AGM): Doanh thu quý II của AGM sụt giảm tới 88% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 162,3 tỉ đồng. Kết quả, công ty báo lỗ 33,6 tỉ đồng, cao gấp đôi so với mức lỗ cùng kỳ năm trước.

Tổng cộng, AGM báo lỗ sau 6 tháng đầu năm nay lên 56,6 tỉ đồng, cao gấp gần 10 lần số lỗ 6,1 tỉ đồng của cùng kỳ năm trước. Giải trình của công ty cho biết, dù doanh thu sụt giảm mạnh nhưng nhiều chi phí vẫn gia tăng như lãi vay trong quý 2/2023 tăng vọt lên gần 44,3 tỉ đồng, gần gấp 3 lần cùng kỳ năm trước.

Những quý gần đây, kết quả kinh doanh của Angimex không mấy tích cực khi lãnh đạo cấp cao của công ty bị khởi tố liên quan vụ thao túng thị trường chứng khoán.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã NSC): NSC ghi nhận 519 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý II và lợi nhuận sau thuế đạt 58 tỷ đồng giảm lần lượt 8% và 33% so với cùng kỳ.

Kết thúc nửa đầu năm 2023, Vinaseed ghi nhận doanh thu đạt 834 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 109 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 38% và 32% kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

Tính đến cuối quý II, Vinaseed có 7 công ty con, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, sản xuất máy nông nghiệp, chế biến nông sản.

Trong đó, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) do Vinaseed sở hữu 98,92% vốn điều lệ, có trụ sở tại Đồng Tháp, hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản, hạt giống cây trồng. Các nhà máy Vinarice hiện có công suất chế biến 100.000 tấn gạo/năm và 50.000 tấn giống/năm.



CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Mã: AFX): Doanh thu quý II của công ty đạt 587,4 tỉ đồng, tăng hơn 44% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, công ty chỉ đạt lãi sau thuế trong hơn 5 tỉ đồng, giảm đến 70% so với quý II/2022.

Tổng cộng sau 6 tháng năm nay, doanh thu bán hàng của công ty đạt 921,7 tỉ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ năm trước nhưng lãi sau thuế lại giảm mạnh đến 50%, xuống còn 9,9 tỉ đồng.

PHẦN V: CHÍNH SÁCH

Chủ động điều tiết sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu gạo

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Chỉ thị nêu rõ, thời gian vừa qua, tình hình thương mại lương thực toàn cầu diễn biến phức tạp, giá gạo có xu hướng tăng cao do một số nước cấm xuất khẩu, giảm lượng gạo bán ra, một số nước khác tăng mua dự trữ gạo.

Tại Việt Nam, một số địa phương có hiện tượng mua gom lúa, gạo ò ạt, gây mất cân đối cung - cầu cục bộ, đẩy giá lúa, gạo trong nước lên cao bất hợp lý.

Để đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế và cơ hội, Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các địa phương rà soát định hướng quy hoạch, bảo đảm diện tích đất chuyên trồng lúa, cũng như mục tiêu sản xuất trên 43 triệu tấn lúa/năm trong các năm tiếp theo.

Thủ tướng đề nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì triển khai các chương trình, hoạt động giao thương, quảng bá, xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị sản phẩm gạo của Việt Nam. Đồng thời, khai thác hiệu quả cơ chế ưu đãi của các FTA mà Việt Nam là thành viên nhằm đa dạng hóa, chiếm lĩnh các thị trường mới, tiềm năng và nâng cao sức cạnh tranh cho ngành hàng gạo.

Người đứng đầu chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, Bộ trưởng Bộ Công Thương tính toán, cân đối việc dự trữ gạo phù hợp, hiệu quả, dứt khoát không được để người dân thiếu lương thực, thiếu gạo khi giáp hạt, thiên tai, dịch bệnh...

Thủ tướng cũng yêu cầu, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động chỉ đạo, điều hành tổ chức sản xuất lúa, gạo đảm bảo mục tiêu về năng suất, chất lượng, sản lượng theo kế hoạch.

Các địa phương kịp thời cung cấp thông tin tới các bộ, ngành liên quan về sản lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hóa tồn đọng và dự kiến năng suất, sản lượng thu hoạch lúa, gạo theo từng chủng loại, mùa vụ sản xuất trên địa bàn để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo.

Thủ tướng cũng yêu cầu, Bộ trưởng Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chủ động các biện pháp bình ổn giá, hỗ trợ người sản xuất lúa, xuất khẩu gạo và các thương nhân. Bộ Tài chính tính toán, cân đối việc dự trữ gạo, dứt khoát không được để người dân thiếu lương thực, thiếu gạo khi giá gạo, thiên tai, dịch bệnh.

"Xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, trục lợi bất chính, đẩy giá lúa gạo lên cao bất hợp lý, gây bất ổn thị trường trong nước, uy tín của thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế", Thủ tướng yêu cầu.

Các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo cũng cần duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; tìm hiểu kỹ các đối tác trước khi ký hợp đồng, giao, nhận và thanh toán các lô hàng để tránh bị lừa đảo.

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuteus

SSI Research

Riotimeonline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo tháng 7/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường gạo
tháng 4/2023



Báo cáo thị trường gạo
tháng 5/2023



Báo cáo thị trường gạo
quý II/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng” -
VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP